

Số: 10/2017/QĐST-HNGĐ

ST, ngày 18 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn anh Đinh Văn Q

Bị đơn chị Đinh Thị T

Đều trú tại thôn HM, xã SD, huyện ST, tỉnh QN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Đinh Văn Q, sinh năm 1988, với bị đơn chị Đinh Thị T, sinh năm 1989; đều trú tại: Thôn HM, xã SD, huyện ST, tỉnh QN.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Anh Đinh Văn Q và chị Đinh Thị T thuận tình ly hôn với nhau.

- **Về nuôi con chung:** Anh Đinh Văn Q với chị Đinh Thị T công nhận có một người con chung tên là: Đinh Ngọc Thiên H, sinh ngày 22/7/2014, anh Q và chị T thỏa thuận, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh Ngọc Thiên H, sinh ngày 22/7/2014, anh Đinh Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 (Mười tám) tuổi. Anh Q không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con nhưng có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm hoặc cản trở.

Về các tài sản chung và nợ vay chung: Anh Đinh Văn Q và chị Đinh Thị T tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Anh Đinh Văn Q thỏa thuận chịu nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2010/ 02730 ngày 21/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh QN. Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh QN hoàn trả lại cho anh Đinh Văn Q số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- **Án phí cấp dưỡng nuôi con:** anh Đinh Văn Q phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoảng tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án và bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS huyện ST;
- UBND xã SD;
- Trường Mầm Non TuTaPan xã Sơn Bua;
- Chi cục THADS huyện ST;
- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn P